

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ DĨ AN  
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 363/2020/HS-ST  
Ngày 07 - 9 - 2020

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ DĨ AN TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Vũ Linh.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà Nguyễn Thị Kim Hoa.

2. Ông Nguyễn Văn Hoàn.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Phạm Thị Trung Hiếu, Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Dĩ An tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Thanh Hoa, Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 9 năm 2020 tại Hội trường A Tòa án nhân dân Thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 352/2020/HSST ngày 05 tháng 8 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 366/2020/QĐXXST-HS ngày 27/8/2020 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn V (tên gọi khác: Giang), sinh năm 1983 tại tỉnh Bến Tre; thường trú: 30/16 khu phố T, phường A, Thành phố K, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; con ông Nguyễn Văn K và con bà Huỳnh Thị V; bị cáo có vợ tên Trần Thị Ngọc D, sinh năm 1988 và có 01 con sinh năm 2007; tiền sự, tiền án: Không có. Bị cáo bị truy nã và ra đầu thú ngày 10/6/2020, có mặt.

*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

1. Anh Nguyễn Tiến Đ, sinh năm 1991; thường trú: Khu phố A3, phường H, Thành phố A, tỉnh Bình Dương, vắng mặt.

2. Anh Vũ Mạnh H, sinh năm 1973; thường trú: 38/17 đường số 4, khu phố Đ2, phường A, Thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương, vắng mặt.

3. Anh Huỳnh Hữu H1, sinh năm 1993; thường trú: Ấp H xã K, thị xã C, tỉnh Bình Dương, vắng mặt.

4. Anh Nguyễn Văn Đ1, sinh năm 1966; thường trú: 23/2A khu phố T, phường T, Thành phố A, tỉnh Bình Dương, vắng mặt.

5. Chị Trần Thị Ánh T, sinh năm 1975; thường trú: 1020 Kha Vạn Cân, khu phố 2, phường C, quận Đ, thành phố Hồ Chí Minh. , vắng mặt.

6. Chị Nguyễn Thị M, sinh năm 1985; thường trú: Ấp H xã K, thị xã C, tỉnh Bình Dương, vắng mặt.

7. Chị Võ Thị Thanh H1, sinh năm 1982; thường trú: 458D khu phố H, phường N, Thành phố A, tỉnh Bình Dương, vắng mặt.

8. Chị Nguyễn Thúy H2, sinh năm 1976; thường trú: 48/8 khu phố H, phường H, Thành phố K, tỉnh Bình Dương, vắng mặt.

9. Chị Lê Nguyễn Thúy V, sinh năm 1995; thường trú: 48/8 khu phố H, phường H, Thành phố K, tỉnh Bình Dương, vắng mặt.

10. Chị Trần Thị U, sinh năm 1975; thường trú: 30/16 khu phố T, phường A, Thành phố K, tỉnh Bình Dương, vắng mặt.

11. Anh Dương Hồng K, sinh năm 1973; thường trú: 58/5A đường số 10, khu phố 3, phường X, quận Đ, thành phố Hồ Chí Minh, vắng mặt.

#### *Người làm chứng*

1. Nguyễn Hồng V1, sinh năm 1975; 2. Vũ Đức H, sinh năm 1975; 3. Mã Thanh V2, sinh năm 1978; 4. Nguyễn Đình Q, sinh năm 1970; 5. Trần Thế H, sinh năm 1964; 6. Nguyễn Văn V3, sinh năm 1989; 7. Lê Bá T, sinh năm 1970; 8. Đỗ Quốc C, sinh năm 1968; 9. Ngô Quốc H, sinh năm 1967; 10. Phan Thị H, sinh năm 1973. Tất cả vắng mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Nguyễn Văn V là con rể của bị án Nguyễn Hồng V1. Từ năm 2008 đến năm 2010, Nguyễn Hồng V làm môi giới những người có nhu cầu làm giả tài liệu cho bị án Nguyễn Đình Q. Q khắc ra các con dấu tròn bằng kim loại đồng của các trường đại học, cao đẳng, trung tâm, bệnh viện... để phục vụ cho việc làm giả các tài liệu của cơ quan, tổ chức. Năm 2010, vợ của bị án Nguyễn Đình Q là Tống Thị L mắc bệnh tâm thần, phải điều trị tại bệnh viện, Q tạm ngưng hoạt động để chữa bệnh cho vợ. Thời điểm này V đến nhà Q xin lại tất cả các con dấu bằng đồng để về làm giả giấy tờ, Q cho V tổng cộng 72 con dấu bằng đồng.

Sau đó V1 tiến hành làm giả con dấu, tài liệu với sự giúp sức của các đồng phạm gồm Nguyễn Văn V, Nguyễn Văn V2, Tạ Quang T, Vũ Đức H, Hoàng Minh T, Đỗ Quốc C, Mã Thanh V3, Trần Thế H ... cùng sự tham gia môi giới làm giả giấy tờ như: Ngô Quốc H, Lê Bá T, Luyện, Khoa, Thành, Dương, Dũng, Sơn... (không rõ lai lịch).

Để phục vụ cho hoạt động phạm tội làm giả con dấu tài liệu của cơ quan tổ chức của mình, Nguyễn Hồng V1 thuê Trần Thế H, chủ cơ sở khắc dấu Bảo Nghi 2 làm giả các mộc dấu tên, dấu tròn, dấu tên bằng nhựa của cá nhân, tổ chức, đồng thời V1 nhiều lần trực tiếp đến thuê H khắc các con dấu tròn, dấu vòng cung, dấu tên bằng nhựa mỗi khi khách hàng có yêu cầu đặt làm giả các tài liệu. Mỗi con dấu thuê H khắc, tùy theo từng loại mà V1 trả

công từ 15.000 đồng đến 20.000 đồng (dấu tên, chức danh) và từ 100.000 đồng đến 200.000 đồng (dấu tròn, dấu vòng cung). Ngoài ra trong các lần đi đặt dấu, V1 còn dẫn theo Tạ Quang T, Hoàng Minh T và bị cáo Nguyễn Văn V (Giang) đồng thời giới thiệu là người nhà của V1 cho H biết để thay V1 gặp H khắc dấu giả.

Nguyễn Hồng V1 cùng đồng phạm còn làm giả nhiều loại giấy tờ tài liệu, giấy phép lái xe, giấy xác nhận, học bạ, hồ sơ xin việc; các loại chứng chỉ, bằng cấp của các trường trung học chuyên nghiệp, cao đẳng, đại học ... trên cả nước để thu lợi bất chính. V1 và đồng phạm thu lợi nhuận 30 triệu đồng/tháng từ hoạt động làm giả con dấu, tài liệu để chia nhau tiêu xài. Đến năm 2013 một số người tách ra tìm khách hàng để hưởng tiền riêng, V1 quy định chi phí thuê mặt bằng, phôi bằng, mực in vào giá làm bằng giả là: giấy phép lái xe hạng A1 giá 100.000 đồng – 200.000 đồng /cái; hạng B, C, D giá 300.000 đồng /cái; bằng cấp 3, chứng chỉ, trung cấp chuyên nghiệp giá 300.000 đồng - 500.000 đồng /cái; bằng cao đẳng, đại học, thạc sỹ giá 500.000 đồng – 700.000 đồng/cái. Đến tháng 9/2014 V1 cùng nhóm của mình chuyển các máy móc, phương tiện, dụng cụ, phôi bằng, con dấu ... từ thị xã Dĩ An (nay là thành phố Dĩ An), tỉnh Bình Dương về số nhà 221/13 khu phố 5, phường X, quận Đ, Thành phố Hồ Chí Minh do V1 nhờ V3 đứng tên thuê để cho Vũ Đức H, Tạ Quang T, Nguyễn Văn V sinh sống để làm giả con dấu, tài liệu. Riêng Mã Thanh V3 di chuyển các phương tiện máy móc về nhà trọ của mình tại số nhà 184/1 khu phố 3, phường X, quận Đ, thành phố Hồ Chí Minh. Trong thời gian hoạt động phạm tội làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức từ năm 2010 đến khi bị bắt tổng số tiền V1 thu lợi bất chính 320.000.000 đồng.

Đối với bị cáo V từ cuối năm 2012 V1 nói V “nghỉ làm công nhân để phụ giúp làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức và hứa sau này sẽ lo công việc, thu nhập ổn định, nhà cửa cho V”. V có nhiệm vụ soạn các mẫu văn bằng theo đơn đặt hàng của khách, trực tiếp sản xuất, in ấn, phát hành các tài liệu giả theo mẫu. Ngoài ra mỗi khi thiếu con dấu giả, V đến gặp Trần Thế H tại tiệm khắc dấu Bảo Nghi để đặt dấu đem về sử dụng, đóng và ký giả tên lên các tài liệu và trực tiếp đến tiệm khắc dấu Bảo Nghi gặp Trần Thế H nhận các con dấu giả cho Nguyễn Hồng V1. V không được V1 trả tiền công hàng tháng mà khi cần tiền tiêu xài thì V xin tiền V1, tổng cộng V1 đã cho V 10.000.000 đồng.

Vật chứng thu giữ : Máy in hiệu Canon LBP 3050 màu trắng Máy in màu hiệu Pixmax, 01 máy in thẻ hiệu Datacart hình vuông, 01 máy in hiệu Canon, 01 màn hình máy tính hiệu SAMSUNG 17 inches, 01 màn hình vi tính hiệu LG Flatron 17 inches, 01 CPU máy tính hiệu LG, 01 CPU máy tính hiệu SP SUPPER PRO, 01 CPU máy tính hiệu LG, 01 CPU hiệu Asus, 01

màn hình LCD 17 inches hiệu Dell, 01 máy Scan hiệu Canon, 01 máy in thẻ hiệu Datacard, 01 máy in hiệu HP Laserjet P1012, 01 máy in màu hiệu Epson, 01 máy tính xách tay hiệu Dell Core I3, 01 máy ép nhựa, Hai súng điện, Kềm tự chế bấm dấu nổi, 05 USB, 06 đĩa chạy chương trình, Dấu tròn: 1829 con dấu, Dấu tên (cá nhân, tổ chức): 4409, Bằng cấp, giấy chứng nhận đã hoàn chỉnh: 844, Phôi bằng, chứng chỉ: 5689, Học bạ: 516, Giấy phép lái xe: 554, Thẻ nhựa làm GPLX: 2080.

Tại các kết luận giám định:

Kết luận giám định số 247/GĐ-PC54 ngày 27 tháng 01 năm 2015 của phòng KTHS Công an tỉnh Bình Dương kết luận 5 giấy phép lái xe trong đó 4 giấy phép lái xe thu giữ tại số nhà 221/13 KP.5, P.Linh Xuân, Q.Thủ Đức và giấy phép lái xe hạng D mang tên Lê Bá T là giả; mẫu dấu đóng từ 3 mộc dấu tròn ghi UBND phường Bình An, thị xã Dĩ An, UBND phường Đông Hòa, thị xã Dĩ An, phòng công chứng số 2, sở tư pháp tỉnh Bình Dương không trùng khớp với mẫu so sánh.

Kết luận giám định số 313/GĐ-PC54 ngày 03 tháng 02 năm 2015 của phòng KTHS Công an tỉnh Bình Dương kết luận giấy phép lái xe mang tên Phan Thị H là giả.

Kết luận giám định số 257/GĐ-PC54 ngày 30 tháng 01 năm 2015 của phòng KTHS Công an tỉnh Bình Dương kết luận mẫu dấu đóng từ 2 mộc dấu tròn ghi bệnh viện đa khoa quận Thủ Đức và sở giao thông vận tải tỉnh Bình Dương thu giữ tại số nhà 184/1 KP.3, P.Linh Xuân, Q.Thủ Đức không trùng khớp với mẫu so sánh.

Kết luận giám định số 1801/GĐ-PC54 ngày 30 tháng 11 năm 2015 của phòng KTHS Công an tỉnh Bình Dương kết luận mẫu dấu, mẫu chữ ký trên 65 bảng điểm, bằng cấp thu giữ tại số nhà 221/13 KP.5, P.Linh Xuân, Q.Thủ Đức là giả.

Kết luận giám định số 80/GĐ-PC54 ngày 07 tháng 12 năm 2015 của phòng KTHS Công an tỉnh Bình Dương kết luận 44 mẫu con dấu đóng thực nghiệm từ con dấu thu được qua khám xét so với mẫu dấu thực tế không phải do cùng 01 con dấu đóng ra.

Kết luận giám định số 86/GĐ-PC54 ngày 11 tháng 12 năm 2015 của phòng KTHS Công an tỉnh Bình Dương kết luận 32 mẫu con dấu đóng thực nghiệm từ con dấu thu được qua khám xét so với mẫu dấu thực tế không phải do cùng 01 con dấu đóng ra.

Kết luận giám định số 87/GĐ-PC54 ngày 07 tháng 12 năm 2015 của phòng KTHS Công an tỉnh Bình Dương kết luận 61 mẫu con dấu đóng thực nghiệm từ con dấu thu được qua khám xét so với mẫu dấu thực tế không phải do cùng 01 con dấu đóng ra.

Kết luận giám định số 88/GĐ-PC54 ngày 15 tháng 12 năm 2015 của phòng KTHS Công an tỉnh Bình Dương kết luận 40 mẫu con dấu đóng thực nghiệm từ con dấu thu được qua khám xét so với mẫu dấu thực tế không phải do cùng 01 con dấu đóng ra.

Kết luận giám định số 1581/GĐ-PC54 ngày 17 tháng 9 năm 2015 của phòng KTHS Công an tỉnh Bình Dương kết luận Dương kết luận 20 mẫu con dấu đóng thực nghiệm từ con dấu thu được qua khám xét so với mẫu dấu thực tế không phải do cùng 01 con dấu đóng ra.

Kết luận giám định số 1791/GĐ-PC54 ngày 28 tháng 9 năm 2015 của phòng KTHS Công an tỉnh Bình Dương kết luận Dương kết luận 10 chữ ký, chữ viết trên tài liệu thu giữ tại số nhà 221/13 khu phố 5, phường Linh Xuân, quận Thủ Đức so với chữ viết của bị can Trần Thế H là 01 người viết ra.

Kết luận giám định số 723/GĐ-PC54 ngày 11 tháng 9 năm 2015 của phòng KTHS Công an tỉnh Bình Dương kết luận 296 giấy phép lái xe thu được là giả (không do cùng 01 chế bản in ra, không do một con dấu đóng ra).

Hình dấu tròn có nội dung “\*BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO – TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ - KỸ THUẬT BÌNH DƯƠNG” trên 01 bảng ghi điểm thi; 01 bằng tốt nghiệp đại học mang tên Bùi Đoàn Thanh, Hà Ngọc Thủy đề ngày 30/10/2010 và 27/10/2013 so với hình dấu tròn trên tài liệu mẫu so sánh không phải do cùng một con dấu đóng ra.

Hình dấu tròn có nội dung “\*BỘ Y TẾ - ĐẠI HỌC Y DƯỢC TP. HỒ CHÍ MINH” trên 01(một) “Bằng tốt nghiệp trung học chuyên nghiệp”; 03 (ba) “Bằng tốt nghiệp đại học”, mang tên Huỳnh Thị Diễm, Lê Thị Kim Chi, Trương Minh Nam so với hình dấu tròn trên tài liệu mẫu so sánh không phải do cùng một con dấu đóng ra.

Chữ ký mang tên “Lê Vinh Danh”, hình dấu tròn có nội dung “\* TỔNG LIÊN ĐOÀN LAO ĐỘNG VIỆT NAM – TRƯỜNG ĐẠI HỌC TÔN ĐỨC THẮNG” trên 6 bằng tốt nghiệp đại học mang tên Phạm Quế Dung, Nguyễn Thị Kim Cúc, Trần Thị Ngọc, Trần Ngọc Tuấn, Võ Thanh Phòng, Trần Văn Ngọc và 01 bằng điểm mang tên Trần Ngọc Tuấn đề ngày 29/11/2010; 21/09/2012; 16/09/2013; 22/01/2014; 12/06/2014 và 16/09/2013 so với tài liệu mẫu chữ ký của Lê Vinh Danh, hình dấu tròn có cùng nội dung trên tài liệu mẫu không phải do cùng một người ký và con dấu đóng ra.

Chữ ký mang tên “Đỗ Hữu Tài”, hình dấu tròn có nội dung “\* BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO – TRƯỜNG ĐẠI HỌC LẠC HỒNG” trên 3 bằng tốt nghiệp đại học mang tên Đỗ Lê Thanh Trúc, Phạm Đức Tiến, Trần Kim Lương đề ngày 27/10/2011; 19/07/2012 và 02/10/2012 so với tài liệu mẫu chữ ký của Đỗ Hữu Tài, hình dấu tròn có cùng nội dung trên tài liệu mẫu không phải do cùng một người ký và con dấu đóng ra.

Hình dấu tròn có nội dung “\* BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO – TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM KỸ THUẬT TP HỒ CHÍ MINH ” trên 3 bằng tốt nghiệp đại học mang tên Lưu Hoàng Khương, Võ Minh Quân, Lê Minh Thái đề ngày 20/05/2009, 25/04/2011, 21/03/2014 so với tài liệu mẫu hình dấu tròn có cùng nội dung trên tài liệu mẫu không phải do cùng một con dấu đóng ra.

Chữ ký mang tên “Nguyễn Đông Phong, hình dấu tròn có nội dung “\*BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO – TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ TP HỒ CHÍ MINH trên các tài liệu 07 bằng tốt nghiệp đại học; 02 bằng thạc sĩ mang tên Thái Thị Kim Loan, Huỳnh Hùng Khang, Trương Duy Thịnh, Phan Thị Thanh Xuân, Nguyễn Thị Hồng, Nguyễn Quang Huy, Phạm Thị Phương, Phạm Vũ Long đề ngày 20/08/2004, 20/7/2007, 20/7/2008, 28/3/2012, 28/06/2012, 16/03/2014, 14/01/2010 và 20/6/2011 so với chữ ký và hình dấu tròn trên tài liệu mẫu so sánh không phải do cùng một người ký và một con dấu đóng ra.

Chữ ký mang tên “Nguyễn Mạnh Hùng”, hình dấu tròn có nội dung “\* BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO – TRƯỜNG ĐẠI HỌC QUỐC TẾ HỒNG BÀNG” trên 1 bằng tốt nghiệp đại học, 01 bảng ghi điểm thi cùng mang tên Phạm Năng Hải đề ngày 30/11/2011 so với tài liệu mẫu chữ ký của Nguyễn Mạnh Hùng, hình dấu tròn có cùng nội dung trên tài liệu mẫu so sánh không phải do cùng một người ký và con dấu đóng ra.

Chữ ký mang tên “Nguyễn Hay”, hình dấu tròn có nội dung “\* BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO – TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TP. HỒ CHÍ MINH” trên 1 bằng tốt nghiệp đại học mang tên Vũ Thị Phương Cúc đề ngày 25/07/2012 so với tài liệu mẫu chữ ký của Nguyễn Hay, hình dấu tròn có cùng nội dung trên tài liệu mẫu so sánh không phải do cùng một người ký và con dấu đóng ra.

Hình dấu tròn có nội dung “\* BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI TRƯỜNG CAO ĐẲNG GIAO THÔNG VẬN TẢI III – TRUNG TÂM ĐÀO TẠO VÀ THỰC NGHIỆM CƠ GIỚI ” trên 1 chứng chỉ sơ cấp nghề mang tên Phạm Văn Sự đề ngày 25/08/2011 so với hình dấu tròn trên tài liệu mẫu không phải do cùng một con dấu đóng ra.

Hình dấu tròn có nội dung “\* BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO – TRƯỜNG ĐẠI HỌC NGOẠI NGỮ - TIN HỌC TP HỒ CHÍ MINH ” trên 1 bằng tốt nghiệp đại học mang tên Lê Phương Nam đề ngày 16/10/2001 so với hình dấu tròn có cùng nội dung trên tài liệu mẫu không phải do cùng một con dấu đóng ra.

Hình dấu tròn có nội dung “\*BỘ TƯ PHÁP – TRƯỜNG ĐẠI HỌC LUẬT HÀ NỘI” trên 1 bằng tốt nghiệp đại học mang tên Nguyễn Thị Thủy

đề ngày 16/11/2013 so với hình dấu tròn có cùng nội dung trên tài liệu mẫu không phải do cùng một con dấu đóng ra.

Chữ ký mang tên “Hồ Đắc Lộc” “Nguyễn Thanh Giang” và hình dấu tròn có nội dung “\*BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO – TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHỆ TP HỒ CHÍ MINH” trên 1 bằng tốt nghiệp đại học, 01 bằng điểm tích lũy cùng mang tên Nguyễn Thanh Tiến đề ngày 06/05/2013 và 04/06/2013 so với tài liệu mẫu chữ ký, hình dấu tròn có cùng nội dung trên tài liệu mẫu không phải do cùng một người ký và con dấu đóng ra.

Chữ ký mang tên “Đào Văn Lượng” và hình dấu tròn có nội dung “\*BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO – TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHỆ SÀI GÒN” trên 2 bằng tốt nghiệp đại học, 01 bảng ghi kết quả học tập mang tên Nguyễn Văn Hiếu, Thân Thanh Hoàng đề ngày 10/11/2011 so với tài liệu mẫu chữ ký, hình dấu tròn có cùng nội dung trên tài liệu mẫu không phải do cùng một người ký và con dấu đóng ra.

Chữ ký mang tên “Nguyễn Văn Hiệp” và hình dấu tròn có nội dung “ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH DƯƠNG – TRƯỜNG ĐẠI HỌC THỦ DẦU MỘT” trên 1 bằng tốt nghiệp đại học mang tên Nguyễn Thị Minh đề ngày 07/11/2011 so với tài liệu mẫu chữ ký, hình dấu tròn có cùng nội dung trên tài liệu mẫu không phải do cùng một người ký và con dấu đóng ra.

Chữ ký mang tên “Trần Đức Quý” và hình dấu tròn có nội dung “\*BỘ CÔNG THƯƠNG – TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHIỆP HÀ NỘI” trên 1 bằng tốt nghiệp đại học mang tên Đỗ Bá Dân đề ngày 16/08/2012 so với tài liệu mẫu chữ ký, hình dấu tròn có cùng nội dung trên tài liệu mẫu không phải do cùng một người ký và con dấu đóng ra.

Chữ ký mang tên “Nguyễn Văn Phúc” và hình dấu tròn có nội dung “\*BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO – TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỞ TP HỒ CHÍ MINH” trên 5 bằng tốt nghiệp đại học mang tên Nguyễn Thanh Lâm, Đoàn Đặng Anh Huy, Ngô Thị Hương, Võ Hùng Thiên Lý đề ngày 29/08/2008, 26/11/2008, 31/3/2011, 16/7/2013 và 16/11/2013 so với chữ ký, hình dấu tròn có cùng nội dung trên tài liệu mẫu không phải do cùng một người ký và con dấu đóng ra.

Chữ ký mang tên “Bùi Trân Phượng” và hình dấu tròn có nội dung “\*BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO – TRƯỜNG ĐẠI HỌC HOA SEN” trên 3 bằng tốt nghiệp đại học mang tên Tống Phước Lai, Nguyễn Thị Phương Thảo đề ngày 15/06/2010, 12/3/2013 và 01/5/2013 so với tài liệu mẫu chữ ký, hình dấu tròn có cùng nội dung trên tài liệu mẫu không phải do cùng một người ký và con dấu đóng ra.

Chữ ký mang tên “Nguyễn Hòa” và hình dấu tròn có nội dung “\*ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI – TRƯỜNG ĐẠI HỌC NGOẠI NGỮ” trên 1

bằng tốt nghiệp đại học mang tên Nguyễn Văn Thu đề ngày 12/10/2009 so với tài liệu mẫu chữ ký, hình dấu tròn có cùng nội dung trên tài liệu mẫu không phải do cùng một người ký và con dấu đóng ra.

Chữ ký mang tên “Cao Văn Phường” và hình dấu tròn có nội dung “\*BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO – TRƯỜNG ĐẠI HỌC BÌNH DƯƠNG” trên 1 bằng tốt nghiệp đại học mang tên Lê Tiến Nam đề ngày 14/12/2012 so với tài liệu mẫu chữ ký, hình dấu tròn có cùng nội dung trên tài liệu mẫu không phải do cùng một người ký và con dấu đóng ra.

Chữ ký của “Nguyễn Anh Tuấn, Võ Thành Danh, Lê Bá Dũng, Lê Hồng Phong, Nguyễn Viết Ngoạn, Bùi Trân Phượng và Lê Vinh Danh” và hình dấu tròn có nội dung “\*BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO – TRƯỜNG ĐẠI HỌC CẦN THƠ; BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO – TRƯỜNG ĐẠI HỌC ĐÀ LẠT; ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH-TRƯỜNG ĐẠI HỌC SÀI GÒN; BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO – TRƯỜNG ĐẠI HỌC HOA SEN; TỔNG LIÊN ĐOÀN LAO ĐỘNG VIỆT NAM –TRƯỜNG ĐẠI HỌC TÔN ĐỨC THẮNG ” trên bằng tốt nghiệp đại học, giấy xác nhận kết quả bảo vệ luận văn tốt nghiệp...mang tên Lê Văn Ngon, Trương Lâm Đăng Khoa...là giả bằng phương pháp in phun màu điện tử.

Chữ ký mang tên “Vũ Đình Thành” và hình dấu tròn có nội dung “ĐẠI HỌC QUỐC GIA TP. HỒ CHÍ MINH – TRƯỜNG ĐẠI HỌC BÁCH KHOA” trên 02 bằng kỹ sư mang tên Hoàng Hải Thủy ngày 24/03/2008 và Chu Văn Hùng đề ngày 26/10/2009 so với tài liệu mẫu chữ ký, con dấu trên tài liệu mẫu không phải do cùng một người ký và một con dấu đóng ra.

Ngày 28, 29 tháng 6 năm 2016 Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An ( nay là thành phố Dĩ An) đã xét xử đối với Nguyễn Hồng V1, Mã Thanh V3, Vũ Đức H, Lê Bá T, Phan Thị H, Ngô Quốc H, Đỗ Quốc C, Nguyễn Đình Q, Trần Thế H, Nguyễn Văn V4 về tội Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức cũng như xử lý vật chứng.

Cáo trạng số 365/CT – VKS ngày 05 tháng 8 năm 2020, Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo Nguyễn Văn V về tội “Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức ” theo quy định điểm a, b khoản 2 Điều 267 Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009. Tại phiên tòa, trong phần tranh luận đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Dĩ An giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm a, b khoản 2, khoản 4 Điều 267; điểm p khoản 1, 2 Điều 46 và Điều 53 Bộ luật Hình sự năm 1999 sửa đổi bổ sung năm 2009 xử phạt bị cáo V từ 2 năm 6 tháng đến 3 năm tù.

Xử phạt bổ sung bị cáo V 10.000.000 đồng sung vào ngân sách nhà nước.



Các biện pháp tư pháp: Buộc bị cáo V nộp 10.000.000 đồng sung vào ngân sách nhà nước.

Bị cáo V không tranh luận, bào chữa cho hành vi phạm tội. Trước khi Hội đồng xét xử vào nghị án, bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo biết việc mình làm là vi phạm pháp luật, xin xem xét giảm nhẹ mức hình phạt thấp nhất.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Chứng cứ xác định có tội của bị cáo Nguyễn Văn V: Biên bản tiếp nhận người phạm tội ra đầu thú ngày 10/6/2020, lời khai các bị án Nguyễn Hồng V1, Vũ Đức H, Mã Thanh V3, Nguyễn Đình Q, Trần Thế H, Nguyễn Văn V4, Lê Bá T, Đỗ Quốc C, Ngô Quốc H, kết luận giám định con dấu, tài liệu thể hiện vào thời gian cuối năm 2012 sau khi được bị án Nguyễn Hồng V1 rủ phụ giúp V1 việc làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan tổ chức. V nhận lời và giúp V1 soạn các mẫu văn bằng theo đơn đặt hàng của khách, trực tiếp sản xuất, in ấn, phát hành các tài liệu giả theo mẫu, liên hệ với Trần Thế H để đặt dấu, lấy dấu mang về sử dụng, đóng và ký giả tên lên các tài liệu khi V1 yêu cầu để được V1 cho tiền. Kết luận giám định các con dấu thu giữ, tài liệu làm giả thu giữ được trong quá trình điều tra là giả. Như vậy, hành vi trên của bị cáo V1 đủ yếu tố cấu thành tội “Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức”, được quy định tại điểm a, b khoản 2 Điều 267 Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009. Bản cáo trạng số 365/CT-VKS ngày 05/8/2020 của Viện kiểm sát Thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo cũng như trình bày luận tội của Kiểm sát viên đối với bị cáo là có căn cứ pháp luật.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo V không có.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thể hiện thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo đã ra đầu thú. Tình tiết trên được quy định tại điểm p khoản 1, 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009.

Về nhân thân: Bị cáo V có nhân thân tốt thể hiện việc không có tiền án, tiền sự.

[2] Về tính chất mức độ tội phạm: Bị cáo V phạm tội thuộc trường hợp nghiêm trọng do có khung hình phạt đến 05 năm tù, bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự thực hiện tội phạm một cách cố ý. Xét hành vi phạm tội của bị cáo V là nguy hiểm cho xã hội, vì vụ lợi cho bản thân bị cáo cùng các đồng phạm làm giả con dấu tài liệu, giả chữ ký của người có chức vụ quyền hạn, làm cho các tài liệu, giấy tờ, chữ ký của người có chức vụ quyền hạn bị sai lệch, không đúng với thực tế. Hành vi trên xâm phạm hoạt động đúng đắn của cơ quan Nhà nước, làm cho cơ quan, tổ chức bị suy yếu, mất uy tín. Hành vi phạm tội của bị cáo V cùng các đồng phạm diễn ra trong thời gian dài, việc làm giả tài liệu với số lượng lớn, phạm vi làm giả giấy tờ, tài liệu liên quan đến các cơ quan, ban ngành của 46 tỉnh, thành phố trên cả

nước. Do vậy hành vi trên của bị cáo phải được xử lý nghiêm minh cần xử phạt bị cáo mức án tù có thời hạn, xử phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo để tương xứng với tính chất mức độ tội phạm đã thực hiện đủ để giáo dục, cải tạo bị cáo cũng như có tác dụng đấu tranh phòng ngừa chung.

[3] Trong vụ án có đồng phạm, cũng như vật chứng thu giữ trong vụ án. Tuy nhiên ngày 28 và 29 tháng 6/2016 và ngày 22/11/2017 Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An (nay là Thành phố Dĩ An), tỉnh Bình Dương đã xét xử bằng các bản án số 193 và 307. Do vậy, Hội đồng xét xử không đề cập xử lý.

[4] Đối với khoản tiền 10.000.000 đồng thu lợi từ bị cáo V cần buộc bị cáo nộp lại sung vào ngân sách nhà nước.

[5] Đối với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát Thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương đưa ra tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân, mức hình phạt đối với bị cáo V phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử do vậy được chấp nhận.

[6] Về thủ tục tố tụng hình sự:

[6.1] Bị cáo Nguyễn Văn V thực hiện hành vi làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan tổ chức vào cuối tháng 2/2012 tại thời điểm Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009 có hiệu lực pháp luật. Tuy nhiên đối chiếu Điều 341 về tội Tội làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017 có hiệu lực ngày 01/01/2018 có khung hình phạt nặng hơn so với Bộ luật hình sự năm 1999 được sửa đổi bổ sung năm 2009. Vì vậy, Viện kiểm sát áp dụng điều luật quy định tại Bộ luật hình sự năm 1999, được sửa đổi bổ sung năm 2009 để truy tố, xét xử đối với bị cáo V là phù hợp pháp luật.

[6.2] Về Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Thành phố Dĩ An, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Dĩ An, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp

[7] Án phí sơ thẩm: Bị cáo V phải nộp án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn V (tên gọi khác: Giang) phạm tội “Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức”.

Căn cứ vào Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội khóa 14. Căn cứ vào điểm a, b khoản 2, khoản 4 Điều 267; điểm p khoản 1, 2 Điều 46 và Điều 53 Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn V 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ, bắt tạm giam ngày 10/6/2020.

Xử phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo Nguyễn Văn V 10.000.000 đồng (mười triệu đồng).

## 2. Các biện pháp tư pháp

Căn cứ Điều 46, điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Điều 89, điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Buộc bị cáo Nguyễn Văn V nộp sung ngân sách nhà nước số tiền 10.000.000 đồng (mười triệu đồng).

3. Về án phí: Căn cứ Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc Hội khoá 14

Bị cáo Nguyễn Văn V phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí Hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

### ***Nơi nhận:***

- VKSND TP Dĩ an;
- Công an TP Dĩ an;
- Chi cục THA dân sự TP Dĩ an;
- Trại tạm giam CA tỉnh BD;
- TAND tỉnh BD;
- UBND xã, phường nơi bị cáo cư trú;
- Phòng PV 27 CA tỉnh BD;
- Phòng PC 81 CA tỉnh BD;
- Bị cáo; người cqlnvlq;
- Sở tư pháp tỉnh Bình Dương;
- Lưu: VT, HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Vũ Linh**